

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106/2008/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**về Danh mục bí mật Nhà nước độ Tuyệt mật, Tối mật
trong ngành Công thương**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày
25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà
nước ngày 28 tháng 12 năm 2000;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2002/NĐ-CP
ngày 28 tháng 3 năm 2002 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh
bảo vệ bí mật nhà nước;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công
thương và Bộ trưởng Bộ Công an,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Danh mục bí mật Nhà nước

độ Tuyệt mật trong ngành Công thương
gồm những tin, tài liệu trong phạm vi
sau:

1. Chủ trương của Đảng và Nhà nước
về phát triển công nghiệp và thương
mại trực tiếp phục vụ nhiệm vụ bảo vệ
an ninh, quốc phòng chưa công bố hoặc
không công bố.

2. Thông tin, hồ sơ, tài liệu về những
dự án của Chương trình Kinh tế - Kỹ
thuật về công nghệ vật liệu và tự động
hóa thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh
chưa công bố hoặc không công bố.

Điều 2. Danh mục bí mật Nhà nước độ
Tối mật trong ngành Công thương gồm
những tin, tài liệu trong phạm vi sau:

1. Kế hoạch, biện pháp hoạt động của ngành cơ khí, luyện kim, vật liệu nổ công nghiệp, năng lượng điện, hóa chất, dầu khí, thương mại liên quan trực tiếp đến chiến lược an ninh, quốc phòng hoặc kinh tế biển quốc gia.

2. Chương trình, kế hoạch hợp tác đầu tư với nước ngoài về ngành cơ khí, luyện kim, năng lượng điện, hóa chất, dầu khí, thương mại chưa công bố hoặc không công bố.

3. Phương án đàm phán, quá trình đàm phán các hiệp định về kinh tế - thương mại, các hợp đồng, đề án lớn mang tính chiến lược của ngành thương mại, cơ khí, luyện kim, năng lượng điện, hóa chất, dầu khí, công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản, công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác đã được phê duyệt.

4. Chủ trương của Đảng và Nhà nước về công tác thương mại liên quan tới chính sách thị trường, mặt hàng trọng điểm, định hướng hoạt động của ngành cơ khí, luyện kim, năng lượng điện, hóa chất, dầu khí, công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản, công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác chưa công bố hoặc không công bố.

5. Văn bản của Bộ Công thương gửi lãnh đạo Đảng, Nhà nước đề xin ý kiến

chỉ đạo về chính sách thương mại và giá cả một số mặt hàng trọng yếu chưa công bố.

6. Kế hoạch, ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, phương án chuẩn bị đàm phán và các tài liệu phục vụ đàm phán để ký kết các thỏa thuận, hiệp định về kinh tế - thương mại và giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện thương mại giữa nước ta với các nước và các tổ chức quốc tế chưa công bố hoặc không công bố.

7. Kế hoạch xuất nhập khẩu những mặt hàng trọng yếu của Nhà nước, số liệu tổng hợp và những đánh giá quan trọng về xuất nhập khẩu chưa công bố hoặc không công bố.

8. Trữ lượng các mỏ than, dầu khí, khoáng sản quý hiếm, các phương án tìm kiếm - thăm dò, các tài liệu đánh giá tiềm năng dầu khí ở thềm lục địa và các vùng đặc quyền kinh tế chưa công bố hoặc không công bố.

9. Công trình khoa học, phát minh sáng chế, giải pháp hữu ích, bí quyết nghề nghiệp trong ngành Công thương có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với quốc phòng, an ninh, kinh tế, khoa học, công nghệ chưa được cấp bằng sáng chế hoặc chưa công bố.

10. Kế hoạch động viên trong ngành Công thương phục vụ cho yêu cầu an ninh, quốc phòng.

11. Bản thiết kế, sơ đồ mạng lưới cung cấp điện cho các công trình an ninh, quốc phòng và công trình đặc biệt quan trọng của đất nước được Thủ tướng Chính phủ quy định.

12. Nơi lưu giữ và số lượng đá quý, kim loại quý hiếm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế các Quyết định: số 31/2005/QĐ-TTg ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật Nhà nước độ Tối mật trong ngành Công nghiệp, số 160/2003/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật Nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật trong ngành Thương mại, số 392/TTg ngày 02

tháng 8 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật Nhà nước ngành Dầu khí.

Điều 4. Bộ trưởng Bộ Công thương, Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

Điều 5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng